TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2017.
Về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.
  Các Hội thẩm nhân dân:
  1/ Bà Hoàng Thị Hòa
  2/ Bà Phan Thị Yến Phượng
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Thìn
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:*** Phạm Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T; Sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Bị Đơn: Anh Vũ Văn L; Sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/8/2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, thời kỳ hôn nhân anh, chị sinh được hai con chung là Vũ Lê Hoàng N - sinh ngày 02-5-2006 và Vũ Lê Trọng T – sinh ngày 05-5-2010, tháng 12/2012 anh L bỏ nhà đi không để lại địa chỉ, không thông báo cho chị T, người thân hoặc chính quyền nơi cư trú biết, chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tuyên bố mất tích đối với anh Vũ Văn L và đến ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân huyện N

đã ra Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST tuyên bố anh Vũ Văn L mất tích từ ngày 21/7/2017.

Kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố anh Vũ Văn L mất tích cho đến nay, chị T và hai con cũng như người thân của anh Vũ Văn L hoàn toàn không nhận được tin tức gì về anh L, nên chị làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, khi được ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến khi hai con trưởng thành, tự lập được và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về con chung: Chị T và anh L có hai con chung là cháu Vũ Lê Hoàng N - sinh ngày 02-5-2006 và cháu Vũ Lê Trọng T – sinh ngày 05-5-2010.

Trong bản tự khai ngày 09-8-2017 của hai cháu Vũ Lê Hoàng N và cháu Vũ Lê Trọng T, thì nguyện vọng của hai cháu khi bố, mẹ ly hôn là được ở với mẹ, vì bố đã bỏ nhà đi không biết hiện nay bố ở đâu, không có tin tức hay địa chỉ của bố.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tranh chấp về hôn nhân và gia đình là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nội dung tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết, thời gian giải quyết đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung của chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, nguyên nhân dẫn đến chị T làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh L là do anh L bỏ nhà đi từ tháng 12/2012 cho đến nay, khi bỏ nhà đi anh L không để lại địa chỉ, không thông báo cho chị T, người thân hoặc chính quyền nơi cư trú biết và cũng không biết hiện nay anh L còn sống hay đã chết, mặc dù chị T chờ đợi và mong tin anh L một ngày nào đó trở về đoàn tụ với gia đình, với vợ con, vì thời gian chờ đợi anh L trở về kéo dài quá lâu nên chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tuyên bố mất tích đối với anh Vũ Văn L, theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 21/7/2017. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về việc được ly hôn với anh Vũ Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chị T yêu cầu xin được ly hôn với anh L là hoàn toàn có cơ sở, vì anh L đã biệt tích từ tháng 12/2012 cho đến nay và đã được Tòa án tuyên bố anh L mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 21/7/2017, quá trình giải quyết tuyên bố anh L mất tích Tòa án đã làm thủ tục đăng, phát thông tin để anh L biết trở về nhưng vẫn không có tin tức gì về anh L. Như vậy Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tuyên bố anh L mất tích đã có hiệu lực pháp luật, việc xin ly hôn theo yêu cầu một bên của chị T là có căn cứ phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Lê Thị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Lê Hoàng N - sinh ngày 02-5-2006 và cháu Vũ Lê Trọng T – sinh ngày 05-5-2010 đến khi hai con trưởng thành, tự lập được, trong thời gian anh L bỏ nhà đi chị T là người nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu và hai cháu cũng có nguyện vọng khi bố, mẹ ly hôn hai cháu được ở với mẹ (chị T), và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, tình tiết này là rõ ràng phù hợp với lời khai của hai cháu (N và T). Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Lê Hoàng N - sinh ngày 02-5-2006 và cháu Vũ Lê Trọng T – sinh ngày 05-5-2010 đến khi hai con trưởng thành tự lập được, anh L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; khoản 2 Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 28; 35; 144; 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử như sau:

- Về đơn khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Lê Thị T đề ngày 08-8-2017.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn L.

- Về con chung: chị Lê Thị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Vũ Lê Hoàng N - sinh ngày 02-5-2006 và cháu Vũ Lê Trọng T – sinh ngày 05-5-2010 đến khi hai con trưởng thành, tự lập được, anh Vũ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp anh Vũ Văn L trở về có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ này.

Về án phí:

Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T được trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/ 0001793 ngày 08/8/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, chị T đã nộp xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19-9-2017.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

- TAND Cấp cao tại Đ;
- Chi cục THA huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Bá Khen